

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2024**  
**Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Thực hiện Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban điều hành chuyển đổi số của tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực chất, hiệu quả, tiết kiệm, tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với kêu gọi sự hỗ trợ, tư vấn, đồng hành của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và công nghệ thông tin chuyên nghiệp, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan trực thuộc Sở trong việc triển khai chuyển đổi số;

- Các đơn vị trực thuộc Sở bám sát chỉ đạo của Ban chỉ đạo tại Thông báo số 05-TB/BCĐCĐS ngày 26/02/2024, Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 và nội dung 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban điều hành chuyển đổi số của tỉnh để tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm mỗi đơn vị đăng ký “có tối thiểu 1 sản phẩm chuyển đổi số” trong năm 2024.

**2. Yêu cầu**

- Năm 2024, Sở tập trung công tác chuyển đổi số phù hợp với hướng chuyển đổi số quốc gia với chủ đề năm 2024 là năm “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” và chủ đề của Tỉnh năm 2024 là “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế;

Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”;

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các đơn vị chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai với mục tiêu là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số;

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của đơn vị trong chuyển đổi số của đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, đôn đốc, giám sát đối với Người đứng đầu đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024*).

## **II. MỤC TIÊU**

1. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt từ 90% trở lên; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở với Cổng dịch vụ công tỉnh; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

2. 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

4. 100% hồ sơ công việc của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp, 100% máy chủ, máy trạm của Sở được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; Xây dựng kịch bản, phương án ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Sở.

6. 100% người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

7. 100% công chức, viên chức và người lao động các phòng, đơn vị trực thuộc được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Nhận thức số**

- Chuyển đổi số phải gắn trực tiếp với tư duy nhận thức, vai trò trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị. Người đứng đầu đơn vị là người đầu tiên tuyệt đối tuân thủ quy trình chuyển đổi số của đơn vị để làm gương cho cấp dưới. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai lộ trình

chuyển đổi số, cải cách hành chính thực chất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của Sở (ngày 10/10/2024).

- Các đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số nông nghiệp trên môi trường mạng; xây dựng các chương trình, chuyên đề, tăng cường tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” tại Cổng thông tin điện tử của Sở và các Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có).

- Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thường xuyên được cập nhật thông tin, chính sách, kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng thông qua các ấn phẩm như bản tin thường kỳ, cẩm nang, sổ tay... về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

## **2. Thể chế số**

- Các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của từng đơn vị, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; rà soát pháp luật về chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành của Sở.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”.

## **3. Hạ tầng số**

- Triển khai có hiệu quả, đồng bộ việc đầu tư hạ tầng CNTT trong giai đoạn 2021-2025 nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số tại Sở.

- Kết hợp mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng, các mạng nội bộ thành một hạ tầng mạng khép kín, dự phòng lẫn nhau dần giảm phụ thuộc vào Internet đối với truy nhập nội bộ.

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho hệ thống thông tin của Sở giai đoạn 2021-2025, từng bước triển khai chuyển sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên toàn bộ hạ tầng mạng của Sở.

## **4. Dữ liệu số**

- Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của đơn vị trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có của tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. (Tập trung cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức theo Đề án 06.)

- Tập trung số hóa hồ sơ dữ liệu, phát triển, làm giàu dữ liệu số chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, kiểm ngư, kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, chế biến, thị trường nông sản, khuyến nông.v.v...); bảo đảm mục tiêu chất lượng dữ liệu (đúng, đủ, sống, sạch) phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

### 5. Nền tảng số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng dùng chung, hệ thống cho phát triển Chính quyền số. (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; Nền tảng số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử của tỉnh; Nền tảng tổng hợp, theo dõi Kinh tế-Xã hội; Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của tỉnh, ...)

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo để hỗ trợ công chức, viên chức trong quá trình xử lý công vụ và phục vụ người dân dựa trên văn bản số 5360/BTTTT-CĐSQG ngày 19/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 6. Nhân lực số

- Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại từng đơn vị thuộc Sở nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến do Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng; tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp để sẵn sàng làm việc trong môi trường số; nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

### 7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh.

- Duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” và theo công văn hướng dẫn 1552/BTTTT-CATTT ngày 28/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ: Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở chỉ đạo rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chỉ đạo của Giám đốc Sở tại **tại nội dung Công văn số 897/SNNPTNT-TCHC ngày 18/3/2024** về việc thực hiện rà soát, xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin.

- Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin: Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin của Sở được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Sở, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Công an tỉnh để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tiếp tục đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Rà soát, cập nhật bản vá lỗi hệ thống cho máy chủ và máy trạm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Tổ chức khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy chủ và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Sở. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị (nếu có).

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức tham gia diễn tập ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Sở.

## **8. Chính quyền số**

- Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc, thủ tục hành chính điện tử, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm tối đa giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; ứng dụng công nghệ số để nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giao lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Triển khai nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 năm 2024 theo nội dung Kế hoạch số 37/KH-SNNPTN ngày 06/02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

## **9. Kinh tế số**

- Tiếp tục triển khai phát triển nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; Đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất tiêu thụ nông sản, phát triển ngành nghề, dịch vụ du lịch nông thôn trên nền tảng số, thông qua các sàn thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến.

- Xây dựng thí điểm 02-03 mô hình mẫu về sản xuất, kết nối nông nghiệp thông minh tại một số địa phương trọng điểm.

- Tạo điều kiện, thúc đẩy hợp tác công tư, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, thúc đẩy dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế số nông nghiệp.

- Khảo sát một số mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong quản lý, nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp tại các địa phương và các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng tham gia các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội lớn trong và ngoài nước, tiến tới xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử, nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng hoá, nông sản đặc trưng của địa phương thông qua Chương trình OCOP và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, hệ thống Tổ khuyến nông cộng đồng.

## **10. Xã hội số**

- Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho nông dân, cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên Nền tảng trực tuyến MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng, Tổ chuyển đổi số của các địa phương để hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở**

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này; cho ý kiến chỉ đạo đối với Kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo năm 2024; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo, điều phối hoạt động trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập các mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản

##### **2. Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo Tổ công tác chuyển đổi số của Sở những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; Tham mưu đầu tư hạ tầng, phần mềm ứng dụng đồng bộ, hiện đại tăng cường an ninh bảo mật, an toàn thông tin; Rà soát và bổ sung quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **3. Phòng Kế hoạch-Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

##### **4. Các đơn vị thuộc Sở**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2024.

- Chịu trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu đề xuất việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về Chuyển đổi số của đơn vị theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Định kỳ hàng quý báo cáo Ban điều hành chuyển đổi số của Sở, (thông qua Phòng Tổ chức- Hành chính) trước ngày 15 tháng cuối cùng của quý

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Trên đây là Kế hoạch triển chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT và TT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- GD, PGĐ Sở;
- Lưu VT, TCHC NTDb

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Khắc Trí**